

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ S
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày: 16 -7- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ S - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Phúc và bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 19/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 01/7/2019 đối với bị cáo:

Lương Văn D (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1991 tại Lang Chánh, Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản Cú Tá, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Thâm và bà Hà Thị Hòa; tiền án, tiền sự: Không, có vợ là Lương Thị Đường và 01 con là Lương Chấn Khang, sinh năm 2013; bị tạm giữ từ ngày 04/4/2019 đến ngày 10/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn D:** Ông Lưu Đình Quánh là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị hại: Ông Phan Văn T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Mỹ Thạch 3, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Kpuih T, sinh năm 1996; trú tại: Làng Kê, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Kpuih S, sinh ngày 01/01/2003 và đại diện hợp pháp của Sinh là ông Rmah Din, sinh năm 1962 (là cha của Sinh); đều trú tại: Làng Kê, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người phiên dịch*: Bà Nay H'Chim – Nguyên cán bộ Trung tâm Y tế huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014 Lương Văn D đến làm thuê tại rẫy của anh Phan Văn T tại thôn Đoàn Kết, xã Chư Pong, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 28/3/2019, D nghỉ làm cho anh T, rồi đi đến xã IaVê, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai chơi với bạn tên Quyển (chưa xác định, họ tên, địa chỉ).

Đến khoảng 22 giờ, ngày 31/3/2019 D đi một mình đến quán Net AK, tại tổ dân phố 3, thị trấn Chư S, huyện Chư S chơi thì gặp Kpuih S. D hỏi mượn xe mô tô, nhãn hiệu Attila, biển số 81P1 – 215.87 để đi chơi, nghe vậy Sinh đồng ý. D điều khiển xe mô tô đi một mình đến rẫy của anh Phan Văn T tại thôn Đoàn Kết, xã Chư Pong, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản. Khi đến rẫy, quan sát thấy không có người trông coi máy bơm nước để ở giếng, D trộm cắp máy bơm nước (loại máy bơm chìm, vỏ nhôm, loại 5KW-7HP, hiệu TD) của anh T rồi mang đi cất giấu tại khu vực Nhà mả làng Greo Sek, xã Dun, huyện Chư S. Đến khoảng 15 giờ, ngày 01/4/2019 D điều khiển xe mô tô biển số 81P1 – 215.87 mang máy bơm trộm cắp đến bán cho chị Nguyễn Thị Hồng V là chủ tiệm điện cơ Quốc Kỳ ở thôn Mỹ Thạch 3, thị trấn Chư S, huyện Chư S. Khi gặp chị Vân thì D có hỏi: “*Có mua máy bơm này không?*” chị Vân hỏi: “*Sao không dùng nữa mà bán*” thì D trả lời “*Bán rẫy rồi giờ không sử dụng nữa nên bán*”. Nghe vậy thì chị Vân đến kiểm tra máy bơm nước của D thì thấy đã cũ nhưng vẫn hoạt động bình thường, chị Vân trả giá mua máy bơm nước ka ma mới giá 1.200.000 đồng thì D đồng ý bán, chị Vân đưa tiền cho D. Sau khi có tiền D đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua máy bơm nước, ngày 03/4/2019 chị Vân đã bán máy bơm nước trên cho một người (không xác định họ tên, địa chỉ) với giá 1.700.000đồng. Hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được máy bơm nước trên.

Đến ngày 04/4/2019, anh Phan Văn T đến Cơ quan Công an trình báo về vụ trộm cắp trên. Qua vận động, Lương Văn D đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 08/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chư S kết luận: 01 máy bơm nước, máy chìm, loại 5KW 07HP hiệu TD đã qua sử dụng, còn 80% giá trị sử dụng, tại thời điểm định giá trị giá 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Về vật chứng:

- 01 (một) máy bơm nước (máy bơm chìm, vỏ nhôm, loại 5KW-7HP, hiệu TD), hiện không thu giữ được.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số: 81P1 – 215.87, là của Kpuih T. Khi D mượn xe mô tô, D nói mượn đi chơi, Thuil và Sinh không biết D sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Số tiền 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) mà D bán máy bơm nước, D tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng V khi mua máy bơm không biết máy bơm là do bị cáo trộm cắp mà có và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Anh Phan Văn T yêu cầu Lương Văn D bồi thường số tiền 5.500.000đồng (*Năm triệu, năm trăm nghìn đồng*). Gia đình bị cáo D đã bồi thường xong.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CTr-VKS ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S đã truy tố bị cáo Lương Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 06 đến 09 tháng tù. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát. Người bào chữa cũng hoàn toàn đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người dân tộc thiểu số, sống ở điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có con nhỏ, phạm tội giá trị tài sản 4.000.000đ **là thuộc trường hợp** “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự và xử phạt 03 tháng 12 ngày tù đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ, ngày 31/03/2019 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, D đã lén lút trộm cắp 01 máy bơm nước của anh Phan Văn T, loại máy bơm chìm, công suất 05KW 07PH, vỏ nhôm, hiệu TD có trị giá 4.000.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư S đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp 4.000.000đ, là trên mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội trộm cắp tài sản nên không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo mà chỉ áp dụng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; T nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là “cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, không có cơ sở chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 tháng 12 ngày tù như người bào chữa đã đề nghị.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và bị trừng trị nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị Hồng V khi mua máy bơm không biết máy bơm là do bị cáo trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số: 81P1 – 215.87 là của Kpuih T. Khi bị cáo mượn xe mô tô, Kpuih T và Kpuih S không biết bị cáo sử

dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299 và khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lương Văn D 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ **là ngày** 04/4/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/7/2019), bị cáo, người bào chữa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, **người** đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **có** quyền kháng cáo bản án **sơ thẩm** để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử **lại** theo **thủ tục** phúc thẩm. **Thời hạn trên đối với người** vắng mặt tại phiên tòa **là** kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư S;
- Công an huyện Chư S;
- Chi cục THADS huyện Chư S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương

